

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 1

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
1	0001	Phạm Ngọc Sơn	04/07/1991	Nam	Kinh		ĐH	Tin học	TBK	GV TIN-NTLUS		60.00	60.00	
2	0002	Tô Thị Loan	16/12/1994	Nữ	Nùng	2	ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-NTCP	5.00	60.00	65.00	
3	0003	Quách Thị Vượng	12/06/1995	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-NTBMC	5.00	65.00	70.00	
4	0004	Lê Thị Thảo	28/11/1996	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-NTBMC		69.00	69.00	
5	0005	Sùng A Di	17/02/1994	Nam	H'Mông	2	ĐH	Sư phạm Địa lý	Khá	GV ĐỊA-NTBMC	5.00	40.00	45.00	
6	0006	Lê Thị Thanh Hoa	02/02/1984	Nữ	Kinh		ĐH	Tiếng Anh KHKT v	TBK	GV ANH-NTBMC		45.00	45.00	
7	0007	Xa Văn Thu	25/07/1991	Nam	Mường	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GVVAN THCS-NTBĐB	5.00	40.00	45.00	
8	0008	Bùi Thị Quỳnh	11/07/2000	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Địa lý	Giỏi	GV ĐỊA-NTAMC	5.00	55.00	60.00	
9	0009	Ngô Thị Giang	02/09/1992	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	GVVAN THCS-NTAMC		65.00	65.00	
10	0010	Đoàn Thị Như Huyền	29/08/1979	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	TBK	GVVAN THCS-NTAMC		60.00	60.00	
11	0011	Đào Quang Hưng	16/10/1994	Nam	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GVVAN THCS-NTAMC				Bỏ thi
12	0012	Bùi Hương Thủy	09/05/1990	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-NTKB	5.00	55.00	60.00	
13	0013	Nguyễn Thị Ngoan	02/07/1990	Nữ	Kinh	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GVVAN THCS-NTKB	5.00			Bỏ thi
14	0014	Trần Thị Nhung	04/05/1999	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GVVAN THCS-NTKB				Bỏ thi
15	0015	Nguyễn Thị Hồng Vân	24/08/1998	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	XS	GVVAN THCS-NTKB	5.00	55.00	60.00	
16	0016	Bùi Văn Chư	14/07/1991	Nam	Mường	2	ĐH	Sư phạm Địa lý	Khá	GV ĐỊA-NTNS	5.00	40.00	45.00	
17	0017	Nguyễn Thị Mai	02/02/1989	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	GV LSU THCS-NTNS		70.00	70.00	
18	0018	Bùi Thị Tuất	24/12/1994	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	GV LSU THCS-NTNS	5.00	55.00	60.00	
19	0019	Dương Thị Lan Anh	15/01/1997	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Vật Lý	Khá	GV LY-THPTLUS		40.00	40.00	
20	0020	Hạ Thị Hoài	04/09/1998	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Vật lý	Giỏi	GV LY-THPTLUS		45.00	45.00	
21	0021	Nguyễn Thị Thanh Tâm	07/03/2000	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Vật lý	Khá	GV LY-THPTLUS		40.00	40.00	

Nguyễn Thị Thanh Tâm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 1

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
22	0022	Bùi Thị Thu Trà	09/08/1998	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Vật Lý	Khá	GV LY-THPTLUS		60.00	60.00	
23	0023	Nguyễn Thị Huyền	26/01/1989	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTLUS		70.00	70.00	
24	0024	Đỗ Thị Hồng Mến	12/08/1993	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTLUS				Bỏ thi
25	0025	Bùi Viết Trường	09/06/1998	Nam	Mường	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	GV VAN-THPTLUS	5.00	45.00	50.00	
26	0026	Phùng Thị Yến	12/10/1998	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTLUS		80.00	80.00	
27	0027	Phan Thị Chinh	06/09/1988	Nữ	Kinh		ĐH	Giáo dục Thể chất	Khá	GV GDTC-THPTNLS				Bỏ thi

Ghi chú: Các cột N.Sinh (Năm sinh), GT (Giới tính), D.Tộc (Dân tộc), DUT (Điện ưu tiên), LNT (Loại tốt nghiệp), T.Chí (Học theo tín chỉ), ĐHT (Điểm học tập), ĐTN (Điểm tốt nghiệp), BT (Bỏ thi), ĐPV (Điểm phỏng vấn), Tổng (Tổng điểm xét tuyển)

Thư ký

Bùi Văn Vịnh

Hòa Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Thị Kim Tuyền

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 2

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
1	0028	Phạm Thị Trang	07/03/1990	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Kỹ thuật	Khá	GV CONGNGHE-THPTNLS		46.50	46.50	
2	0029	Bùi Thị Hòa Bình	21/12/1997	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Lịch sử	TB	GV LICH SU-THPTNLS	5.00	55.00	60.00	
3	0030	Tạ Mỹ Giang	01/08/1994	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	GV LICH SU-THPTNLS		45.50	45.50	
4	0031	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	29/11/1998	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Lịch sử	TB	GV LICH SU-THPTNLS		65.00	65.00	
5	0032	Nguyễn Thị Trang	06/05/1985	Nữ	Kinh		ĐH	Lịch sử	Khá	GV LICH SU-THPTNLS		46.00	46.00	
6	0033	Lê Thị Thanh Tâm	28/08/1990	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán	Khá	GV TOAN-THPTTL		50.00	50.00	
7	0034	Lâm Văn Tản	24/02/1993	Nam	Nùng	2	Th.S	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-THPTTL	5.00			Bỏ thi
8	0035	Đinh Thị Hạnh	25/02/1998	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Giỏi	GV TOAN-THPTĐK				Bỏ thi
9	0036	Đinh Thị Như Yên	12/07/1995	Nữ	Kinh		Th.S	Kỹ Thuật Công nghi	Khá	GV CONGNGHE-THPTĐK		50.00	50.00	
10	0037	Nguyễn Thế Hiệp	13/10/1995	Nam	Kinh		ĐH	Giáo dục Thể chất	Khá	GV GDTC-THPTTY		55.00	55.00	
11	0038	Đào Thị Hằng	03/03/1995	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Toán học	Giỏi	GV TOAN-THPTSB	5.00	60.00	65.00	
12	0039	Nguyễn Thị Lan	19/11/1988	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-THPTSB		37.50	37.50	
13	0040	Nguyễn Thị Việt Hằng	17/08/1990	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Vật lý	TB	GV LY-THPTSB		60.00	60.00	
14	0041	Nguyễn Thị Định	14/05/1988	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	GV ANH-THPTSB		51.00	51.00	
15	0042	Nguyễn Văn Cường	10/12/1989	Nam	Kinh		Th.S	Công nghệ thông tin	XS	GV TIN-THPTSB		41.00	41.00	
16	0043	Lê Thị Lan Hương	04/01/1990	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-THPTBS				Bỏ thi
17	0044	Nguyễn Chí Toàn	16/02/1993	Nam	Kinh		Th.S	Toán học	TB	GV TOAN-THPTBS		52.00	52.00	
18	0045	Đặng Thanh Huyền	18/12/1993	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Hóa học	Khá	GV HOA-THPTBS		50.00	50.00	
19	0046	Bùi Thị Thanh Hòa	15/06/1991	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTBS	5.00			Bỏ thi
20	0047	Lành Thúy Thơ	21/12/1997	Nữ	Tày	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTBS	5.00	55.00	60.00	
21	0048	Nguyễn Thị Thơ	17/10/1994	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTBS		46.00	46.00	

Nguyễn Thị Thơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 2

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
22	0049	Đặng Thị Nga	10/07/1986	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Địa lý	Khá	GV ĐỊA-THPTBS		50.00	50.00	
23	0050	Trần Đức Trọng	24/12/1997	Nam	Kinh		ĐH	Sư phạm Sinh học	Khá	GV SINH-THPTLAS		55.00	55.00	
24	0051	Trần Đình Duy	01/02/1986	Nam	Kinh		ĐH	Giáo dục Thể chất	Khá	GV GDTC-THPTLAS		32.50	32.50	
25	0052	Bùi Thanh Luân	12/07/1989	Nam	Mường	2	ĐH	Giáo dục Thể chất	Khá	GV GDTC-THPTCH	5.00	40.00	45.00	
26	0053	Quách Hồng Thái	13/06/1992	Nam	Mường	2	ĐH	Giáo dục Thể chất	Khá	GV GDTC-THPTCH	5.00	36.00	41.00	
27	0054	Trương Thị Thúy Vân	09/11/1997	Nữ	Kinh		ĐH	Giáo dục Chính trị	Khá	GV GDTC-THPTĐĐ		50.00	50.00	

Ghi chú: Các cột N.Sinh (Năm sinh), GT (Giới tính), D.Tộc (Dân tộc), DUT (Diện ưu tiên), LNT (Loại tốt nghiệp), T.Chi (Học theo tín chỉ), ĐHT (Điểm học tập), ĐTN (Điểm tốt nghiệp), BT (Bỏ thi), ĐPV (Điểm phỏng vấn), Tổng (Tổng điểm xét tuyển)

Thư ký

Bùi Văn Vịnh

Hòa Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Thị Kim Tuyến

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 3

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
1	0055	Bùi Thị Quý	16/09/1991	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	GV LỊCH SU-THPTMB	5.00	60.00	65.00	
2	0056	Phạm Anh Tú	21/12/1998	Nam	Kinh		ĐH	Sư phạm Địa lý	Khá	GV ĐỊA-THPTMC		55.00	55.00	
3	0057	Hoàng Thị Tít	14/03/1993	Nữ	Nùng	2	ĐH	Sư phạm Vật lý	TB	GV LY-THPTMC B	5.00	50.00	55.00	
4	0058	Vì Thị Huê	21/09/1991	Nữ	Thái	2	ĐH	Sư phạm Địa lý	Khá	GV ĐỊA-THPTMC B	5.00			Bỏ thi
5	0059	Lò Thị May	12/06/1993	Nữ	Thái	2	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	GV LỊCH SU-THPTMC B	5.00	51.00	56.00	
6	0060	Bùi Thị Thùy	05/07/1995	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	GV LỊCH SU-THPTMC B	5.00	65.00	70.00	
7	0061	Lê Thị Hiền	20/09/1987	Nữ	Kinh		Th.S	Ngữ văn	Giỏi	GV VAN-THPTMC		40.00	40.00	
8	0062	Đinh Thị Huyền	24/07/1993	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	GV VAN-THPTMC		45.00	45.00	
9	0063	Bùi Thị Hường	01/02/1990	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTMC	5.00	64.00	69.00	
10	0064	Bùi Thị Mơ	03/06/1991	Nữ	Mường	2	ĐH	Văn học	Khá	GV VAN-THPTMC	5.00	37.00	42.00	
11	0065	Bùi Thị Hồng Dung	28/05/1991	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Địa Lý	Giỏi	GV ĐỊA-THPTMC	5.00	55.00	60.00	
12	0066	Nguyễn Thị Kim Thảo	25/10/1991	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Địa lý	Giỏi	GV ĐỊA-THPTMC	5.00	50.00	55.00	
13	0067	Hồ A Chứ	12/10/1997	Nam	H'Mông	2	ĐH	Giáo dục Chính trị	Khá	GV GDKT&PT-THPTMC	5.00			Bỏ thi
14	0068	Hà Cao Cường	01/05/1992	Nam	Thái	2	ĐH	Giáo dục Công dân	TBK	GV GDKT&PT-THPTMC	5.00			Bỏ thi
15	0069	Bùi Tiên Hoàng	27/06/1993	Nam	Mường	2	ĐH	Giáo dục Chính trị	Khá	GV GDKT&PT-THPTMC	5.00	40.00	45.00	
16	0070	Nguyễn Văn Khởi	28/02/1997	Nam	Kinh		ĐH	Giáo dục Chính trị	Khá	GV GDKT&PT-THPTMC				Bỏ thi
17	0071	Lia Thị Mỏ	08/10/1992	Nữ	H'Mông	2	ĐH	Giáo dục Chính trị	Khá	GV GDKT&PT-THPTMC	5.00	68.00	73.00	
18	0072	Hà Thị Hồng Nhung	11/03/2000	Nữ	Thái	2	ĐH	Giáo dục Công dân	Khá	GV GDKT&PT-THPTMC	5.00	45.00	50.00	
19	0073	Thào A Trang	08/12/1999	Nam	H'Mông	2	ĐH	Giáo dục Chính trị	Khá	GV GDKT&PT-THPTMC	5.00			Bỏ thi
20	0074	Nguyễn Thu Hiền	17/05/1987	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-THPTKB				Bỏ thi
21	0075	Đỗ Hồng Sơn	13/10/1996	Nam	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Giỏi	GV TOAN-THPTKB		55.00	55.00	

Nguyễn Văn Khởi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 3

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
22	0076	Nguyễn Văn Tùng	09/03/1985	Nam	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán - Lý	TBK	GV TOAN-THPTQT				Bỏ thi
23	0077	Nguyễn Thị Tươi	31/03/1992	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-THPTQT		60.00	60.00	
24	0078	Bùi Quang Vinh	01/12/1989	Nam	Mường	2	ĐH	Giáo dục Thể chất	TBK	GV GDTC-THPTQT	5.00	50.00	55.00	
25	0079	Phùng Thị Phương Thanh	01/03/1987	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-THPTĐB		50.00	50.00	
26	0080	Phạm Hoàng Duy	09/05/1993	Nam	Kinh		ĐH	Giáo dục Thể chất	Khá	GV GDTC-THPTĐB		50.00	50.00	

Ghi chú: Các cột N.Sinh (Năm sinh), GT (Giới tính), D.Tộc (Dân tộc), DUT (Diện ưu tiên), LNT (Loại tốt nghiệp), T.Chỉ (Học theo tín chỉ), ĐHT (Điểm học tập), ĐTN (Điểm tốt nghiệp), BT (Bỏ thi), ĐPV (Điểm phỏng vấn), Tổng (Tổng điểm xét tuyển)

Thư ký

Bùi Văn Vịnh

Hòa Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Thị Kim Tuyền

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHỎNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 4

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
1	0097	Ngô Thu Hoài	23/07/1998	Nữ	Kinh		ĐH	Kế toán	Khá	NVKT-NTLUS		38.50	38.50	
2	0101	Đào Cư Tú	15/05/1980	Nữ	Kinh		ĐH	Kế toán	TBK	NV VTTQ-NTCP		10.00	10.00	
3	0098	Bùi Thị Xoan	20/08/2000	Nữ	Mường	2	ĐH	Kế toán	Khá	NVKT-NTNS	5.00	60.00	65.00	
4	0104	Bùi Thị Linh	14/10/1992	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Vật lý	Khá	NV TBTN-NTYT	5.00	35.00	40.00	
5	0105	Bùi Thị Quế	27/12/1990	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Sinh học	Khá	NV TBTN-NTYT	5.00			Bỏ thi
6	0102	Vũ Thị Oanh	12/11/1998	Nữ	Kinh		CĐ	Kế toán	Khá	NV VTTQ-NTLAS		36.50	36.50	
7	0103	Nguyễn Thị Bích Thu	07/05/1989	Nữ	Kinh		ĐH	Kế toán	TBK	NV VTTQ-THPTBS				Bỏ thi
8	0081	Đinh Thúy Hiền	18/09/2000	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Vật lý	Giỏi	GV LY-THPTYTC		79.00	79.00	
9	0082	Bạch Thị Mơ	20/12/1992	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Vật lý	TB	GV LY-THPTYTC	5.00	29.00	34.00	
10	0083	Hà Văn Chung	05/11/1985	Nam	Mường	2	Th.S	Vật lý	TB	GV LY-THPTYH	5.00	51.50	56.50	
11	0084	Hà Thị Nguyệt	28/10/1995	Nữ	Tày	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV VAN-THPTYH	5.00	58.50	63.50	
12	0085	Nguyễn Thị Hiền	03/10/1994	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Địa Lý	Khá	GV ĐỊA-THPTYH		41.50	41.50	
13	0086	Tênh Thị Chư	08/11/1995	Nữ	H'Mông	2	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Khá	GV LICH SU-THPTYH	5.00			Bỏ thi
14	0087	Đinh Thị Hoan	18/06/1991	Nữ	Mường	2	ĐH	Giáo dục Chính trị	Khá	GV GDKT&PT-THPTYH	5.00			Bỏ thi
15	0088	Nguyễn Trường Giang	12/10/1996	Nam	Kinh		ĐH	Sư phạm Vật lý	Khá	GV LY-THPTPC		67.00	67.00	
16	0089	Nguyễn Thị Nga	26/05/1994	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Khá	GV LICH SU-THPTLATC		40.00	40.00	
17	0090	Vũ Thị Tình	25/06/1991	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Lịch Sử	Giỏi	GV LICH SU-THPTLATC		61.00	61.00	
18	0099	Hoàng Thị Hằng	25/01/1981	Nữ	Kinh	2	ĐH	Kế toán	Giỏi	NVKT-THPTLATC	5.00	65.00	70.00	
19	0100	Đỗ Thu Hà	03/10/1991	Nữ	Kinh		ĐH	Kế toán	TBK	NVKT-THPTLATB		64.00	64.00	
20	0091	Nguyễn Thị Yên	30/10/1994	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-TTGD TX CP		54.00	54.00	
21	0092	Hoàng Thị Lưu	10/03/1987	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	TBK	GV VAN-TTGD TX CP	5.00	44.00	49.00	

Nguyễn Thị Hằng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÀ TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

Phòng số: 4

TT	SBD	Họ và tên	N.Sinh	GT	D.Tộc	DUT	T.Độ	Chuyên ngành	LTN	Vị trí tuyển	ĐUT	ĐPV	Tổng	Ghi chú
22	0093	Nguyễn Thị Lan Anh	16/10/1994	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-TTGD TX LUS		65.00	65.00	
23	0094	Trần Thị Phương	24/12/1983	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Toán học	Khá	GV TOAN-TTGD TX LUS		51.50	51.50	
24	0095	Đỗ Thị Cúc	09/03/1995	Nữ	Kinh		ĐH	Sư phạm Sinh học	Khá	GV SINH-TTGD TX LUS		70.00	70.00	
25	0096	Bùi Thị Hạnh	14/09/1996	Nữ	Mường	2	ĐH	Sư phạm Sinh học	Khá	GV SINH-TTGD TX LUS	5.00	71.00	76.00	

Ghi chú: Các cột N.Sinh (Năm sinh), GT (Giới tính), D.Tộc (Dân tộc), DUT (Diện ưu tiên), LNT (Loại tốt nghiệp), T.Chỉ (Học theo tín chỉ), ĐHT (Điểm học tập), ĐTN (Điểm tốt nghiệp), BT (Bỏ thi), ĐPV (Điểm phỏng vấn), Tổng (Tổng điểm xét tuyển)

Thư ký

Bùi Văn Vịnh

Hòa Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Bùi Thị Kim Tuyền